

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-02-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Đạt

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 21/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 18/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cao Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Cao Văn H trình bày:** Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 29/10/2018, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 4/2019. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn chị Nguyễn Thị T:** Mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho anh H được ly hôn chị T. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản: Quá trình điều tra anh H không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Cao Văn H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Anh H xin được ly hôn chị T, vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị giải quyết về tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn H kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 29/10/2018, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ

chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 4/2019. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh H xin được ly hôn chị T; phía chị T mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho anh H được ly hôn chị T để giải phóng cho cả hai bên; xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh H và chị T chưa có con chung.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh H không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 238; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Cao Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2/ Về án phí: Anh Cao Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012592 ngày 14/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt, bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Thân Trọng Khôi